

- Ngày 07/11/2002, Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh B1 Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2006, Tòa án nhân dân thành phố V2, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông N1, Luật sư Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Địa chỉ: 02 đường Y, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Công B1, sinh năm 1966; địa chỉ: 180 đường Q, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/3/2019, ông Nguyễn Công B1 (*sinh năm 1966*) trú tại số nhà 180 đường Q, Thành phố B, điều khiển xe mô tô mang biển số 47B2-259.69 đi đến nhà ông Lê Ngọc C2 (*sinh năm 1960*), trú tại: số 52/26 đường H1, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để lấy nợ. Khi đến nhà ông C2, đòi nợ xong ông B1 đi ra ngồi trên xe mô tô để đi về nhà nhưng đề máy xe không nổ. Lúc này, Phạm Việt V (*sinh năm 1976* trú tại: số nhà 388 đường N, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), điều khiển chiếc xe ô tô tải (hiệu Hyundai màu xanh đen, biển số 47C-118.32), trên xe chở chị Võ Thị Thu H2 (*sinh năm 1979, là người chung sống như vợ chồng với Phạm Việt V*), đi đến.

Do xe mô tô của ông Nguyễn Công B1 dựng lấn ra giữa đường nên Phạm Việt V không lái xe ô tô qua được. Phạm Việt V bấm còi, hạ kính xe ô tô bên trái xuống, nói với ông Nguyễn Công B1 đưa xe mô tô vào sát lề đường để lái xe ô tô qua. Ông Nguyễn Công B1 bước xuống xe mô tô, đứng bên cạnh và nói lại : “*Tao chưa cho mày qua thì mày làm gì được tao*”. Nghe vậy, V và chị H2 mở cửa xe ô tô bước xuống. V đi ra phía sau thùng xe ô tô lấy 01 khúc gậy tre (*dạng đặc*), cầm ở tay phải đi về phía ông B1 và hỏi: “*Mày muốn gì?*”.

Ông B1 chưa kịp trả lời thì V dùng cây gậy tre vung lên cao đánh một cái từ trên xuống dưới vào đầu ông B1. Theo phản xạ, ông B1 giơ tay phải lên ngang trán đỡ, thì bị cây gậy tre đánh trúng vào cẳng tay phải và vùng trán thái dương bên phải gây thương tích.

Sau khi bị đánh, ông B1 thấy đau và choáng nên đã ngồi xuống. V tiếp tục dơ khúc gãy tre lên đánh cái thứ hai trúng vào tay phải của ông B1. Thấy vậy chị H2 vào can ngăn, ôm V lại, không để V đánh ông B1 nữa. Một lúc sau, ông B1 điều khiển xe mô tô đi về nhà của mình. Còn V cũng lái xe ô tô chở chị H2 đi về nhà.

Khi về đến nhà, ông B1 đã kể cho em trai tên là Nguyễn Công A (sinh năm 1976) trú tại: số nhà 180 đường Q, phường T2, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nghe sự việc. Sau đó, ông A cùng ông B1 đến nhà chị Võ Thị Thu H2 ở số 105/139 đường L, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để gọi Phạm Việt V ra nói chuyện và đề nghị đưa ông B1 đi đến bệnh viện khám và điều trị vết thương ở đầu và tay. Phạm Việt V không đồng ý, lúc này ông A đã gọi điện trình báo vụ việc đến Công an phường T, đồng thời đưa ông Nguyễn Công B1 đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên khám và điều trị vết thương.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 542/TgT-TTPY ngày 10/5/2019 kết luận: Gãy 1/3 xương trụ phải; lún sọ thái dương phải kích thước 33mm x 42mm; tụ máu liên não. Tổng tỷ lệ thương tật là 42% (bốn mươi hai phần trăm).

Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung), số 245/TgT-TTPY ngày 27/02/2020 kết luận: tổn thương lún sọ thái dương phải, tụ máu liên não (tụ máu dưới nhện) là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; gãy 1/3 dưới xương trụ phải tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Kết luận giám định vật gây thương tích số 246/VGTT-TTPY ngày 28/02/2020 kết luận: Qua hồ sơ, tài liệu, mẫu vật hiện có: với đặc điểm khúc gãy tre dạng đặc, tày, cứng, chắc mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ và gửi đến giám định như mô tả trong bản kết luận giám định, có khả năng gây ra đặc điểm thương tích trên cơ thể của ông Nguyễn Công B1, sinh năm 1966, trú tại: 180 Đường Q, phường T2, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk như sau: bầm tím sưng nề vùng thái dương đỉnh phải, lún sọ thái dương phải, tụ máu liên não, sưng đau đầu trên cẳng tay phải, gãy 1/3 dưới xương trụ phải.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Việt V phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt V 15 (mười năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/11/2019;

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2020, bị cáo Phạm Việt V kháng cáo cho rằng: bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tội “Giết người” với hình phạt 15 năm tù là không đúng người, đúng tội và đề nghị xét xử lại vụ án đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” với hình phạt 15 năm tù là đúng người, đúng tội; Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Việt V cho rằng bị cáo V chỉ đánh ông Nguyễn Công B1 01 cái, nhưng có nhiều lời khai khác nhau về hành vi của bị cáo, sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng nên xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp và có lợi cho Bị cáo. Bị cáo V phạm tội là do bức xúc, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho Bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho Bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của Bị cáo, Bị hại và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì hành vi của bị cáo được xác định như sau: Ngày 30/3/2029, ông Nguyễn Công B1 đến số nhà 32/26 đường H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lấy nợ. Sau khi đòi nợ xong, ông B1 đi ra ngồi lên xe mô tô để về nhà, nhưng đề máy xe không nổ; lúc này, Phạm Việt V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C-118.32 đi đến ngưng do xe mô tô của ông B1 dừng lẩn giữa đường nên V và ông B1 xảy ra cãi vã, V xuống xe, đi ra phía sau thùng xe ô tô lấy 01 khúc cây tre (tre đặc) cầm ở tay phải đi về phía ông B1 và hỏi “mày muốn gì”, ông B1 chưa kịp trả lời thì V dùng cây gậy tre vung lên cao đánh một cái từ trên xuống dưới vào đầu ông B1. Theo phản xạ, ông B1 giơ tay phải lên ngang trán đỡ thì bị cây gậy tre đánh trúng vào cẳng tay phải và vùng trán, thái dương bên phải. Hậu quả, theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 542/TgT- TTPY ngày 10/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thì: “gãy 1/3 xương trụ phải; lún sọ thái dương phải kích thước 33mm x 42mm; tụ máu liên não, tổng tỷ lệ thương tật là 42%”. Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố: bị cáo Phạm Việt V phạm tội: “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Việt V kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tội “Giết người” với hình phạt 15 năm tù là không đúng người, đúng tội và đề nghị xét xử lại vụ án đúng người, đúng tội thì thấy: Bị cáo khai nhận là có dùng khúc gậy tre đánh một cái vào tay phải của ông B1 và không thừa nhận bị cáo đã dùng khúc gậy tre đánh vào đầu ông B1. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người bị hại tại phiên tòa và lời khai của các nhân chứng và tài liệu có trong hồ sơ như: Bản tường trình ngày 16/8/2019 (*Bút lục 216-217*), các Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung Bị can đều khai nhận cầm gậy tre ở tay phải, vung gậy tre qua đầu mình, nhắm vào đầu bị hại đánh 01 cái, nhưng bị hại giơ tay phải lên ngang trán đỡ thì trúng vào cẳng tay phải bị hại (*BL 193-194, 195-196, 197-198, 203-204*). Hành vi, tư thế cầm cây gậy tre của bị cáo đánh bị hại phù hợp với lời khai ban đầu của người làm chứng Lê Ngọc Cường (*Bút lục 260-263*), Biên bản thực nghiệm điều tra (*Bút lục 44, 45*), Bản ảnh (*BL 46-51*), phù hợp với hồ sơ bệnh án của bị hại, vết thương và kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 542/TgT-TTPY ngày 10/5/2019 (*Bút lục 53-54*) và cơ chế hình thành vết thương và chiều hướng tác động tạo thành vết thương của bị hại tại kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung (*Bút lục 85-86*), kết luận: *Tổn thương lún sọ thái dương phải, tụ máu liềm não (tụ máu dưới nhện) là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Gãy 1/3 dưới xương trụ phải tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới*. Hậu quả, ông B1 bị tổn hại 42% sức khỏe là do chính Bị cáo gây ra nên hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng với hành vi và hậu quả mà Bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo bị truy tố và xét xử tội “Giết người” theo tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và bị cáo phạm tội chưa đạt nên Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt Bị cáo 15 năm tù là không nặng, đã tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà Bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa, Bị cáo và Luật sư bào chữa cho Bị cáo không có tình tiết nào mới làm thay đổi tội danh và hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã quyết định cho Bị cáo nên kháng cáo xin xem xét lại tội danh của Bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của: Bị cáo Phạm Việt V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt V 15 (mười lăm) năm tù về tội: “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 12/11/2019.

2. Án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Việt V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm được thi hành theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thay chỉ TB kết quả xét xử);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến